

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Yến Loan

Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương Triều, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 373/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Ngọc Đ1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; bị cáo có vợ Bùi Thị Kim L.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Nam Định; nơi thường trú: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn N1, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị V, sinh năm 1959; vợ Vi Thị H1, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2016 nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thị D**, sinh năm 2003 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Trương Thị N2, sinh năm 1966.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Đình Q**, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Xóm V, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình T1 (T), (đã chết) và bà Thái Thị T2, sinh năm 1955.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Huy T3**, sinh năm 1996 tại tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Khu E ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân N3, sinh năm 1966 và bà Lê Thị H2, sinh năm 1970; bị cáo có vợ Lý Thị H3, bị cáo có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ Văn C1, sinh năm 1991; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Người làm chứng:

Phạm Duy T4,

Trịnh Văn H4,

Hà Thị Kim T5,

Trần Thị D1,

Dương Thị C2,

Lương Thị Mỹ N4,

Nguyễn Thị Kim N5,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/3/2024, Phạm Văn T cùng Nguyễn Huy T3, Nguyễn Thị D và Lương Thị Mỹ N4 đang ngồi tại quán V1, địa chỉ: đường D, khu dân cư V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T rủ T3 cùng nhau sử dụng ma túy thì T3 đồng ý. T3 và T thỏa thuận mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua ma túy. Sau đó T sử dụng điện thoại lên mạng xã hội

Facebook và liên hệ với một nam thanh niên tên “Sơn Cận” có số điện thoại 0769.891.992 để liên lạc mua 02 chấm ma túy dạng khay và 02 viên thuốc lắc với giá 2.000.000 đồng và yêu cầu “Sơn Cận” giao đến quán V1. Khoảng 10 phút sau có 01 nam thanh niên (mặc áo sơ mi màu đen, quần jean ngắn màu xanh, đeo mắt kính có gọng màu đen, cao khoảng 1m60, da ngăm, khoảng 32 tuổi, nói giọng miền T) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S không rõ biển số đến quán V1 giao cho T 01 túi ma túy, T trả 2.000.000 đồng tiền mặt cho nam thanh niên này. Sau khi mua được ma túy, T sử dụng điện thoại gọi cho Phạm Ngọc Đ là chủ cơ sở M tại địa chỉ Ô, Lô C, KDC V, khu phố D, phường A hỏi tại cơ sở của Đ có sử dụng ma túy được không để T cùng với mấy người em đến chơi thì Đ đồng ý. T đã lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có chữ Việt S Quán mang theo để làm công cụ sử dụng ma túy.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/3/2024, T, T3, D, N4 đến cơ sở M thì gặp Đ và Nguyễn Đình Q là bạn của Đ đang có mặt tại đây. Tất cả ngồi trên ghế sofa, T lấy 02 chấm ma túy dạng khay để lên bàn thì Nguyễn Thị Diệu Đ2 ma túy từ gói nylon ra đĩa sứ. Phạm Ngọc Đ lấy 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng quần tròn bọc hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá điều nhãn hiệu 555 để làm ống hút và đưa 01 thẻ nhựa cứng màu trắng – hồng có chữ KATANA cho Nguyễn Thị D để D tán nhuyển và kẻ ma túy dạng khay. Phạm Văn T là người bê 2 viên thuốc lắc chia ra cho mọi người cùng nhau sử dụng. Đồng thời D sử dụng điện thoại kết nối với loa kéo có sẵn tại cơ sở của Đ để mở nhạc sàn, Đ mở đèn nháy để tăng thêm phần kích thích khi sử dụng ma túy.

Trong quá trình sử dụng ma túy, Q sử dụng điện thoại liên hệ với Trịnh Văn H5 - sinh năm 1993 để rủ H5 đến sử dụng ma túy thì H5 đồng ý. Trịnh Văn H5 đón xe taxi để đi đến cơ sở M thì Hà Thị Kim T5 - sinh năm 2004, là bạn gái của H5 và Trần Thị D1 - sinh năm 2005, là em của T5 cũng xin đi theo. Ngoài ra T còn sử dụng điện thoại rủ Phạm Duy T4 – sinh năm 2003, đến sử dụng ma túy. Khoảng 04 giờ ngày 14/3/2024, T4 bắt G để đi đến Cơ sở M thì bạn gái của T4 là Dương Thị C2 – sinh ngày 05/8/2005 cũng đi theo. T4 và C2 đến và sử dụng ma túy tại đây, khoảng 05 giờ 50 phút cùng ngày thì cả hai ra về trước. Khi T4 và C2 đang đứng trước cơ sở M để chờ xe về thì bị tổ công tác của Công an phường A tiến hành kiểm tra hành chính. Lúc này, T4 lấy từ trong túi ra một túi nylon miệng kéo dính có chứa chất bột màu trắng ném xuống đất nên tổ công tác tiến hành thu giữ và mời T4, C2 về trụ sở làm việc. Tổ công tác tiếp tục đi vào phía trong cơ sở này phát hiện tại bàn ngay phòng chờ của khách nằm sát hành lang đi vào các phòng massage có 01 cái đĩa bằng sứ, có ghi hàng chữ “Việt Sing Quán” màu đỏ, bên trên đĩa có một thẻ nhựa cứng màu trắng - hồng có chữ KATANA, 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng quần tròn bọc hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá điều 555, trên đĩa còn ít chất bột màu trắng. Tại bàn ở giữa sát vách tường của phòng chờ của khách có một cái đĩa bằng sứ màu trắng, cạnh bên đĩa có một túi nylon miệng kéo dính, bên trong có chất tinh thể màu trắng nghi vấn là chất ma túy tổng hợp, cạnh bên có một vỏ chai nước Number 1. Tại thời điểm kiểm tra hành chính, lực lượng phát hiện trên lầu 1 của cơ sở

này còn có Nguyễn Thị Kim N5 – sinh năm 1993, đang ở đây nên mời tất cả về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng bên trên đĩa có hàng chữ Việt Sing Quán màu đỏ;
- Một ít chất bột màu trắng trên đĩa sứ; (mẫu M1)
- 01 (một) thẻ nhựa cứng màu trắng – hồng có chữ KATANA;
- 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng quán tròn bọc hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá điều 555.
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chất tinh thể màu trắng (ngghi vẫn là chất ma túy tổng hợp); (mẫu M2)
- 01 (một) loa kéo màu đen kích thước (1 x 0,4 x 0,6) mét không rõ nhãn hiệu;
- 01 (một) đèn nháy;
- 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax màu đen, kèm sim điện thoại số 0334958434, số Imei 350636273480571 thu giữ của Phạm Ngọc Đ;
- 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng số Imei 353903108175967, kèm theo sim số 0931424456 là thu giữ của Phạm Văn T;
- 01 (một) điện thoại Iphone 12 màu xanh dương, số máy MGJ83VN/A, kèm sim điện thoại số 0976508539 thu giữ của Nguyễn Đình Q;
- 01 (một) điện thoại Iphone 10 XS thu giữ của Nguyễn Thị Diệu .
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chất tinh thể màu trắng (ngghi vẫn là chất ma túy tổng hợp) thu giữ của Phạm Duy T4; (mẫu M3)

Kết quả test ma túy bằng que test nhanh đối với các đối tượng Đ, Q, T, T3, D, H5, N4, T5, D1, T4, C2 cho kết quả dương tính với chất ma túy, riêng N5 có kết quả âm tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 1409/KL-KTHS(MT) ngày 21/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định: Các mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng M1 = 0,6753 gam; M2 = 0,4830 gam; M3 = 0,2454 gam (mẫu M3 là của đối tượng T4 cất giấu trong người).

Bản Cáo trạng số 329/CT-VKS-TA ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố Phạm Ngọc Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đình Q và Nguyễn Huy T3 về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh

giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù cho tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù cho tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Thị D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù cho tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Đình Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù cho tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Huy T3 từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù cho tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) loa kéo màu đen kích thước (1 x 0,4 x 0,6) mét không rõ nhãn hiệu, 01 (một) đèn nháy là của Phạm Ngọc Đ trang bị tại phòng chờ của Cơ sở M. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ được sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax màu đen, kèm sim điện thoại số 0334958434, số Imei 350636273480571, 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng số Imei 353903108175967, kèm theo sim số 0931424456; 01 (một) điện thoại Iphone 12 màu xanh dương, số máy MGJ83VN/A, kèm sim điện thoại số 0976508539 và 01 (một) điện thoại Iphone 10 XS, quá trình điều tra xác định đây là phương tiện được các bị can sử dụng để liên lạc với nhau, kết nối với loa công suất lớn để mở nhạc phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy tại Cơ sở M; do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng là 03 (ba) bì thư niêm phong có ký hiệu 1409M1/PC09, 1409M2/PC09, 1409M3/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đĩa sứ hình vuông màu trắng kích thước (16 x16) cm có chữ Viet Sing quán, Cơ quan điều tra đã làm việc với ông Hồ Văn C1 xác định việc Phạm Văn T mượn chiếc đĩa sứ và sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội thì ông C1 không biết và không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thẻ nhựa màu trắng hồng có chữ Katana do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với Trịnh Văn H5, Phạm Duy T4, Dương Thị C2, Hà Thị Kim T5, Trần Thị D1 và Lương Thị Mỹ N4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh

Văn H5, Phạm Duy T4, Dương Thị C2, Hà Thị Kim T5, Trần Thị D1 và Lương Thị Mỹ N4 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Phạm Duy T4 có hành vi cất giấu 0,2454 gam ma túy loại Ketamine, nhằm mục đích sử dụng, quá trình điều tra xác định T4 chưa có tiền án – tiền sự, nên hành vi cất giấu 0,2454 gam ma túy loại Ketamine của T4 chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Kim N5 có mặt tại cơ sở M thời điểm tổ công tác kiểm tra hành chính. Quá trình điều tra xác định N5 là người được T thuê để nấu cơm cho thợ sửa chữa ăn uống hằng ngày, không liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy tại đây nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng “Sơn Cận” là người bán ma túy cho Phạm Văn T, Cơ quan điều tra đã gửi công văn yêu cầu xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0769.891.992 nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi liên quan trong vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tác. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận ngày 14/3/2024, tại cơ sở M tại địa chỉ Ô, Lô C, KDC V, khu phố D, phường A, Phạm Ngọc Đ có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ để bị cáo Đ cùng các bị cáo T, D, T3, Q sử dụng ma túy. Bị cáo T, và bị cáo T3 có hành vi cung cấp ma túy, bị cáo D có hành vi đổ ma túy ra đĩa, đồng thời tán nhuyễn, chia nhỏ ma túy cho các đối tượng sử dụng. Bị cáo Q có hành vi gọi điện thoại rủ đối tượng H5 cùng đến địa điểm để sử dụng ma túy, đồng thời đưa gói ma túy để bị cáo D chia nhỏ ra đĩa để cho các đối tượng tiếp tục cùng sử dụng. Trong vụ án này, các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Thị D và Nguyễn Huy T3 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo Nguyễn Đình Q có vai trò giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, Bản Cáo trạng số 329/CT-VKS-TA ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố Phạm Ngọc Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đình Q và Nguyễn Huy T3 về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không gây oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất đồng phạm: Vụ án có tính đồng phạm nhưng mang tính giản đơn.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và nhiều căn bệnh hiểm nghèo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe các đối tượng khác để tránh xa và từ bỏ ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Huy T3 có cha được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương quân kỳ quyết thắng, bác ruột là liệt sỹ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình Q có cha được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huy chương kháng chiến hạng Nhất, bác ruột là liệt sỹ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình sẽ xem xét đến vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị xử phạt các bị cáo mức hình phạt như trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo nên được chấp nhận.

[8] Đối với Trịnh Văn H5, Phạm Duy T4, Dương Thị C2, Hà Thị Kim T5, Trần Thị D1 và Lương Thị Mỹ N4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Văn H5, Phạm Duy T4, Dương Thị C2, Hà Thị Kim T5, Trần Thị D1 và Lương Thị Mỹ N4 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

Đối với Phạm Duy T4 có hành vi cất giấu 0,2454 gam ma túy loại Ketamine, nhằm mục đích sử dụng, quá trình điều tra xác định T4 chưa có tiền án – tiền sự, nên hành vi cất giấu 0,2454 gam ma túy loại Ketamine của T4 chưa

đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Kim N5 có mặt tại cơ sở M thời điểm tổ công tác kiểm tra hành chính. Quá trình điều tra xác định N5 là người được T thuê để nấu cơm cho thợ sửa chữa ăn uống hằng ngày, không liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy tại đây nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng “Sơn Cận” là người bán ma túy cho Phạm Văn T, Cơ quan điều tra đã gửi công văn yêu cầu xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0769.891.992 nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi liên quan trong vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) loa kéo màu đen kích thước (1 x 0,4 x 0,6) mét không rõ nhãn hiệu, 01 (một) đèn nháy là của Phạm Ngọc Đ trang bị tại phòng chờ của Cơ sở M, xác định đây là công cụ được sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax màu đen, kèm sim điện thoại số 0334958434, số Imei 350636273480571, 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng số Imei 353903108175967, kèm theo sim số 0931424456; 01 (một) điện thoại Iphone 12 màu xanh dương, số máy MGJ83VN/A, kèm sim điện thoại số 0976508539 và 01 (một) điện thoại Iphone 10 XS, quá trình điều tra xác định đây là phương tiện được các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau, kết nối với loa công suất lớn để mở nhạc phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy tại Cơ sở M; do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng là 03 (ba) bì thư niêm phong có ký hiệu 1409M1/PC09, 1409M2/PC09, 1409M3/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đĩa sứ hình vuông màu trắng kích thước (16 x16) cm có chữ Viet Sing quán, xác định việc Phạm Văn T mượn chiếc đĩa sứ và sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội thì ông C1 không biết và không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thẻ nhựa màu trắng hồng có chữ Katana do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58, Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ, Phạm Văn T và Nguyễn Thị Diệu .

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58, Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Huy T3 và Nguyễn Đình Q.

- Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Huy T3 và Nguyễn Đình Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T3 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) loa kéo màu đen kích thước (1 x 0,4 x 0,6) mét không rõ nhãn hiệu, 01 (một) đèn nháy; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu đen, kèm sim điện thoại số 0334958434, số Imei 350636273480571, 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng số Imei 353903108175967, kèm theo sim số 0931424456; 01 (một) điện thoại Iphone 12 màu xanh dương, số máy MGJ83VN/A, kèm sim điện thoại số 0976508539 và 01 (một) điện thoại Iphone 10 XS; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng quân tròn bọc hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá điều 555.

Tịch thu tiêu huỷ 03 (ba) bì thư niêm phong ghi số 1409M1/PC09, 1409M2/PC09, 1409M3/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có đóng dấu niêm phong đỏ của phòng K Công an tỉnh B. Bên ngoài có chữ ký bên trả mẫu Đoàn Nguyễn Thiện Q1, bên nhận mẫu Đỗ Cao T6; 01 (một) đĩa sứ hình vuông màu trắng kích thước (16 x16) cm có chữ Viet Sing quán; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng hồng có chữ Katana.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 10 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Huy T3 và Nguyễn Đình Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo